

Số: /BC-UBND

Hương Thọ, ngày tháng 10 năm 2014

## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG XÃ HƯƠNG THỌ, HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

#### **I. GIỚI THIỆU CHUNG:**

Hương Thọ là một xã miền núi, với tổng diện tích đất tự nhiên 4.562,3 ha, cách trung tâm huyện 10 km. Phía Bắc giáp xã Đức Liên, Đức Hương, phía Nam giáp xã Hương Quang, phía Đông giáp xã Phương Mỹ, phía Tây giáp xã Hương Minh. Địa hình của xã là đồi núi, mái dốc, có nhiều sông, suối chảy qua, như sông Ngàn Trươi là hợp lưu của 2 con sông nên thường xuyên có nước ở thượng nguồn đổ về. Và cũng do địa hình miền núi nên sông hẹp và dốc, có những vùng thấp trũng thường bị ngập lụt sâu, bị cô lập. Toàn xã có 711 hộ dân với 2.713 nhân khẩu được phân bố thành 7 thôn, người dân sống chủ yếu dựa vào nghề sản xuất nông nghiệp, nên đời sống gặp nhiều khó khăn, hộ nghèo và cận nghèo còn cao .

#### **II-KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

##### **1. Đặc điểm địa lý:**

Vị trí địa lý: Xã Hương Thọ có Phía Bắc giáp với xã Đức Liên và xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, phía Nam giáp với xã Hương Quang, huyện Vũ Quang, phía Đông giáp xã Phương Mỹ, huyện Vũ Quang, phía Tây giáp xã Hương Minh, huyện Vũ Quang – tỉnh Hà Tĩnh

**2. Tình hình dân số:** Toàn xã hiện có 711 hộ với 2.713 nhân khẩu. Trong đó: Nam giới có 1368 người, chiếm 50,4%. Nữ giới có 1345 người, chiếm 49,6%. Trẻ em dưới 16 tuổi có 280 người chiếm 10,3 %. Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 1280 người, chiếm 47,1 %.

Người già có 259 người chiếm 9,5% .Người khuyết tật có 160 người chiếm 5,8%. Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 49 người. Chiếm 1,8%. Số người trong độ tuổi lao động là 1416 người, chiếm 52,1% ( nam 775 người, nữ 631 người).

##### **3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):**

Với tổng diện tích tự nhiên là 4562,3 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 121,68 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng Lúa nước gồm: 105 ha
- Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm: 70,09 ha
- Tổng diện tích trồng cây rau màu: 92 ha
- Tổng diện tích rừng: 3386,8 ha

- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 6 ha.

#### **4. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

Ngành nghề của người dân xã Hương Thọ chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chỉ có một tỷ lệ nhỏ là hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ.

Sản lượng nông nghiệp đạt: 1278 tấn; Sản lượng bình quân đạt 500 kg/người/năm. Trong đó:

- cây lương thực lúa xuân năng xuất bình quân 64 tạ/ha, sản lượng 677 tấn. Lúa Hè thu năng xuất bình quân đạt 27 tạ/ ha, sản lượng 64 tấn. Ngô năng xuất bình quân đạt 56 tạ/ha, sản lượng 364 tấn.

- Cây ăn quả: Năng suất bình quân đạt 150 tạ/ha, sản lượng 60 tấn.

- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có: 17519 con.

#### **5. Cơ sở hạ tầng:**

- Công trình thủy lợi: có 11 hồ chứa nước; 10,3 km kênh mương.

- Trường lớp học: có 04 trường kiên cố, đạt chuẩn quốc gia (02 tiểu học và 02 trung học)

- Đường giao thông gồm: 38km, trong đó có 7 km đường đất, 2 km cầu cống kiên cố. Có 3 km đường Hồ Chí Minh (đường nhựa)

- Hệ thống lưới điện dân dụng gồm: 20 km; có 04 trạm biến áp

- Xã chưa có loa phóng thanh

**6. Nhà ở:** Toàn xã hiện có 711 ngôi nhà. Trong đó: Nhà kiên cố: 600 nhà. Nhà tạm, dễ sập: 111 nhà. Nhà ven núi: 200 nhà. Nhà ven sông: 111 nhà

#### **7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Xã chưa có công trình nước sạch; có 501 giếng nước hợp vệ sinh bề chứa nước bằng xi măng;

- Người dân chưa có ý thức dọn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn vứt rác bừa bãi

**8. Y tế:** Có 01 trạm y tế khang trang, gồm 1 bác sỹ và 5 y sỹ, đạt chuẩn quốc gia, là nơi người dân tin tưởng đến khám và điều trị bệnh.

#### **9. Công tác phòng, chống thiên tai**

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo PCTT với số người là 36 người, trong đó có 09 nữ; đội xung kích xã với số lượng 22 người (3 nữ), tại 7/7 thôn đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ, cứu nạn mỗi tiểu ban 7 tổng cộng gồm 49 người.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo cấp trên kịp thời.

## **B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

### **I. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương**

**\* Nhận xét chung:**

Là một xã miền núi, nhưng có nhiều sông, suối chảy qua, có nhiều vùng thấp trũng nên hàng năm vào mùa mưa bão thường bị ngập sâu và bị cô lập, gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

**\* Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

**1. Lũ lụt:** Xu hướng mưa to kéo dài, bị ngập sâu, bị cô lập kéo dài trong vòng 10 ngày, lũ trên thượng nguồn đổ về nhanh, mạnh, thất thường, càng ngày càng nhiều hơn.

Năm 2010, xảy ra trận lụt lịch sử, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 526 ngôi nhà bị ngập sâu, 173 nhà bị hư hỏng; 11 nhà bị cuốn trôi. 619 chuồng trại bị ngập; 291 Chuồng trại hư hỏng; 161 Chuồng trại bị cuốn trôi. 455 Công trình vệ sinh bị ngập; 241 công trình bị hư hỏng; 86 công trình bị cuốn trôi. 12 tấn Gia súc và 4046 gia cầm bị cuốn trôi. Lương thực bị ngập 33878 kg ;cuốn trôi 1550 kg; Nhiều ha ngô, khoai, sắn, mía, rau màu bị ngập. 306 bộ tài liệu đồ dùng học tập của học sinh bị hư hỏng. 1800 m<sup>3</sup> đất đường trục; 300 m<sup>3</sup> đường thôn 2 và thôn 7 bị sạt lở; Đập khe công bị vỡ; Đập khe Bươm sạt lở: 55 m<sup>3</sup>; Cầu đồng vai bị cuốn trôi; Chợ Quánh bị ngập sâu. Môi Trường bị ô nhiễm, nguồn nước sạch bị ảnh hưởng, gây các loại dịch bệnh, như đau mắt đỏ, bệnh phụ khoa...

**2. Bão:** Xu hướng: Bão kèm theo mưa to, gió giật cấp 10-11, kéo dài 3h, về đêm, bão ngày càng nhiều hơn, nhưng không theo quy luật, khó dự đoán.

\*Năm 2010, xảy ra 1 cơn bão, gây nhiều thiệt hại cho xã Hương Thọ: 162 nhà bị tốc mái, 1 nhà bị sập hoàn toàn. 1 người bị sảy thai (thôn 6). Cây cối gãy làm cản trở giao thông, cột điện bị gãy 9 cái làm mất điện 1 tuần, 65 ha lúa hè thu bị hư hỏng; 55 ha đậu hè thu bị gãy, 70 chuồng trại bị hư hỏng, thức ăn cho gia súc gia cầm bị ướt. Hầu hết công trình vệ sinh trong xã bị ngập, môi trường bị ô nhiễm

\*Năm 2013 xảy ra 1 cơn bão, gây nhiều thiệt hại cho toàn xã: có 45 nhà tốc mái; 73 nhà vệ sinh bị bốc, 02 nhà công vụ của giáo viên bị tốc mái; 102 bộ sách vở bị hư hỏng, 6 ha cây cối bị đổ; 14,71 ha ngô, 3,97 ha mía bị đổ ngã, Cột điện bị đổ ngã, ách tách giao thông

**3. Lốc xoáy:** Xu hướng: Gió xoáy theo từng vùng, khó dự đoán, bất ngờ, hiện nay lốc xoáy kéo dài hơn trước.

Năm 2012, xảy ra Lốc xoáy, gây ra thiệt hại: Toàn xã có 60 nhà bị tốc mái; Công trình vệ sinh bị bốc toàn phần. 35 ha Ngô và 4 ha mía bị đổ ngã. Hư hỏng một số hàng hóa của các hộ buôn bán ( Kem, thực phẩm). 13 km đường điện bị hư hỏng. Môi trường bị ô nhiễm

**4. Hạn hán:** Xu hướng: Nắng nóng kéo dài hơn, nhiệt độ tăng cao hơn, thiếu nước trầm trọng.

Năm 2013, xảy ra đợt hạn hán kéo dài, làm cho 82 ha lúa không thể gieo cấy; 70% hộ dân thiếu nước sinh hoạt, 44 ha cam bị hạn hán khô héo, 374 con trâu bò bị bệnh do say nắng; 1450 con gà vịt bị chết, 70 người già cao tuổi bị ảnh hưởng sức khỏe; 135 trẻ em bị bệnh sỏi, thủy đậu

**5. Rét hại:** Xu hướng: Nhiệt độ xuống thấp hơn, độ ẩm thấp, kèm sương muối, rét kéo dài hơn.

Năm 2013, thời tiết rét hại, làm cho 125 người già bị viêm phổi, bệnh về thần kinh. 150 trẻ em bị viêm họng, ho không thể đến trường. 152 trâu bò bị chết rét, dịch bệnh; 1500 con gà vịt bị chết. 105 ha lúa gieo cấy chậm phát triển, làm 15% ha giảm năng suất. 75 ha hoa màu giảm năng suất (chiếm 40%)

(Chi tiết tại Bảng 2.1)

## II. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

### 1. Nhận xét chung:

Với tổng dân số 2713 nhân khẩu, trong đó 259 người cao tuổi, 274 trẻ em và 160 người khuyết tật. Có 111 nhà tạm, dễ sập, 200 nhà ven núi, 111 nhà ở nhà ven sông. Với những đặc điểm về vị trí địa lý, địa hình không thuận lợi, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã, tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

### 2. TTDBTT toàn xã:

#### 2.1. An toàn công đồng

\*Vật chất: - Có 1680 người sống ven sông và vùng có nguy cơ cao thường xuyên bị ngập lụt, bị sạt lở đất. Có 180 nhà không kiên cố ở vùng ngập sâu; 350 hộ có nguy cơ cao (nhà không xuống cấp) khi bão xảy ra, 48 nhà tranh tre tạm bợ dễ cháy, 280 nhà dân có nguy cơ sạt lở, 2713 người dân thiếu nước sinh hoạt khi hạn hán xảy ra

- Có 2 trường học và 1 nhà thờ, 6 nhà văn hóa, 1 trạm y tế ở vùng ngập sâu, Hệ thống đường ngập sâu chia cắt, không đi lại được (5 km đường đất, 9,5 Km đường liên thôn, 7 cầu xuống cấp, 9 đập trữ nước hư hỏng sạt lở). Chợ không kiên cố bị ngập sâu, Dịch vụ buôn bán ngừng trệ, có nguy cơ mất vốn

- Tại UBND xã và 7/7 thôn chưa có hệ thống loa truyền thanh; hệ thống đường điện 14km có nguy cơ bị ngập sâu; cột điện có nguy cơ bị gãy và đứt 15 km dây điện nằm trên các trục đường liên thôn.

- Có 641 ha rừng thiếu nước, nắng nóng có nguy cơ cháy

\*Tổ chức xã hội:

- Chưa có nhà bạt và thiếu các phương tiện, trang thiết bị để tổ chức đưa người dân sơ tán khi bão, lũ

- Chưa đủ nhân lực để đảm bảo được an ninh trật tự ở các điểm sơ tán

- Thiếu hệ thống loa truyền thanh nên thông tin liên lạc chưa đảm bảo, nhất là khi bão, lụt bị mất điện.

\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:

- Người dân thiếu kiến thức trong PCTT, chăm sóc sức khỏe; còn chủ quan trong việc chuẩn bị các biện pháp phòng chống thiên tai và thiếu thông tin dự báo, cảnh báo khi có các thiên tai xảy ra.

- Khi mắc dịch bệnh, người dân chưa chủ động đi tiêm phòng và chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung

#### 2.2. Sản xuất, kinh doanh:

\* Vật chất: - Có 105 ha lúa, 72 ha màu nằm ở vùng ngập sâu, thường bị bệnh đạo ôn, giảm năng suất sau bão, lũ, hạn hán, rét hại xảy ra. Có 60 ao cá nguy cơ bị ngập.

- Hệ thống tiêu úng bị xuống cấp; Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo. (600 mét kênh mương xuống cấp, 4,6 km kênh mương bằng đất dễ bị vùi lấp, không dẫn được nước)

- Ngành nghề chủ yếu là trồng lúa và trồng màu, thu nhập thấp, dễ bị ảnh hưởng sâu bệnh, giảm năng suất.

- Có 14,7 ha ngô, 3,9 ha mía, 206 ha cây nguyên liệu và 30 ha cây ăn quả dễ bị đổ gãy, hư hỏng nặng; 44 hacam phát triển chậm, sâu bệnh, giảm năng suất, khó tiêu thụ được sản phẩm, khó khăn về đầu ra, bị thương lái ép giá.

- Có 700 gia súc, 3000 gia cầm nguy cơ bị chết và bị thương do chuồng trại không đảm bảo; (Gia súc 80% giảm sức kéo). 374 con trâu bò, 1450 con gà, vịt bị thiếu nước trầm trọng, và thiếu thức ăn.

- Nghề mộc, cơ khí do tay nghề lao động chưa cao, làm bằng thủ công nên thu nhập thấp, nguy cơ bị tai nạn cao, chưa được đóng bảo hiểm.

- Dịch vụ buôn bán vận tải: do đường sá đi lại khó khăn nên không xuất nhập được, không vận chuyển được hàng hóa, thường xuyên bị hư hỏng, người dân không có tiền để mua, nguy cơ bị mất vốn.

\* Tổ chức xã hội: - Đội ngũ khuyến nông khuyến lâm thiếu và yếu, chưa áp dụng được kiến thức KHKT vào sản xuất,

- Chưa thường xuyên tập huấn cho người dân về kiến thức chăn nuôi, sản xuất. Chưa phát triển được nhiều nghề phụ để tăng thu nhập cho người dân.

- Chưa quy hoạch được vùng trồng cỏ cho chăn nuôi gia súc.

\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân thiếu kiến thức về chăn nuôi, sản xuất, ý thức về chăm sóc, vệ sinh cho gia súc chưa cao, một số hộ còn thả rông trâu bò. Và có 75% người dân chưa được tập huấn kiến thức trồng cây ăn quả có múi

### **2.3. Sức khỏe, vệ sinh môi trường:**

\*Vật chất: - Chưa có nơi thu gom rác thải; có 260/280 hộ dân vùng nguy cơ cao chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh, còn có 73 nhà vệ sinh tạm bợ

- Người dân chưa chủ động đến CSSK. Có 259 cụ già và 667 trẻ em dễ bị ốm mắc các bệnh về hô hấp, khớp, xoang, sỏi, thủy đậu, tiêu chảy... 154 hộ nghèo không đủ điều kiện để giữ ấm; 160 người khuyết tật mắc các bệnh, không đủ sức chống chọi với bệnh tật khi rét hại hay hạn hán xảy ra; 50% phụ nữ bị bệnh phụ khoa, không đủ thuốc men, kiến thức thấp; Vị trí các hộ dân sống thưa thớt nên không tiếp cận kịp thời các thông tin phòng chống dịch bệnh,

- 70% hộ dân thiếu nước sinh hoạt.

\*Tổ chức xã hội: Cán bộ, các tổ chức chính trị - xã hội chưa được tập huấn, chưa tuyên truyền về ý thức khám sức khỏe. Chưa có HTX thu gom rác thải, chưa vận động hộ dân đào hố rác tại nhà.

\* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Người dân thiếu kiến thức chăm sóc sức khỏe ; chưa chủ động đi tiêm phòng và chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Một số phụ nữ không chịu tham gia việc khám sức khỏe do Hội phụ nữ và y tế tổ chức

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 3)

### **III. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)**

## **1. Nhận xét chung:**

Với địa hình phức tạp, thường xuyên có các thiên tai xảy ra nhưng cán bộ và nhân dân xã Hương Thọ đã nỗ lực cố gắng để phòng ngừa ứng phó khắc phục hậu quả để hạn chế thấp nhất thiệt hại do các loại thiên tai gây ra, vì hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT gồm 36 người (trong đó 27 nam, 9 nữ), 7 thôn đã thành lập được 7 tiểu ban PCTT cứu hộ, cứu nạn, ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã. Lợi thế của xã là có diện tích đất trồng cam (mới phát triển) cho năng suất cao, chất lượng tốt, xã đang xây dựng thương hiệu để tìm đầu ra cho sản phẩm, từ đó tăng diện tích, tăng nguồn thu.

## **2. Năng lực phòng chống thiên tai của toàn xã:**

### **2.1 An toàn cộng đồng:**

\*Vật chất: Xã có 641 ha rừng và có 4 điểm an toàn để sơ tán dân:(Trụ sở UBND xã, trường Trung học, 02 nhà thờ). Có 388 hộ có nhà kiên cố, 18 thuyền nhỏ, 2 thuyền to, 30 áo phao cho BPCLB. Các hộ dân có dự trữ LTTP cho 3-4 ngày, UBND xã ký cam kết với các ột để dự trữ lương thực 2-3 ngày.

\*Tổ chức xã hội: Toàn xã có 22 dân quân tự vệ để giúp dân đi sơ tán, có lực lượng công an viên các thôn tham gia bảo vệ tài sản cho dân thi thiên tai xảy ra. UBND xã và các thôn đã thành lập ban PCLB, bố trí, kiểm tra, tổ chức sơ tán người dân, chủ động giúp dân ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra. Các tổ chức đoàn thể tham gia tổ chức tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng đến tận người dân.

\*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ: Là địa bàn thường xuyên xảy ra thiên tai, người dân trong xã có kinh nghiệm “sống chung với lũ” từ nhiều năm. Có 30% người dân biết bơi, chủ yếu là nam. Hộ dân biết chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, các đồ dùng thiết yếu trong gia đình như đèn, nến ( trong 1-2 ngày) và có ý thức tiết kiệm nước khi hạn hán xảy ra.

### **2.2 Sản xuất, kinh doanh:**

\*Vật chất: Xã có lực lượng lao động đông, có kinh nghiệm trong sản xuất trồng lúa.  
- Có 20% chuồng trại đảm bảo cho chăn nuôi gia súc, gia cầm, nguồn phân hữu cơ dồi dào để phục vụ sản xuất và chăm bón cho cây trồng. Có cán bộ thú y để điều trị, tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.  
- Toàn xã có 7,4 km kênh mương được làm bằng bê tông, thuận lợi cho tưới tiêu và cho người dân đi lại và sơ tán khi thiên tai xảy ra.

\*Tổ chức xã hội:

Công tác tuyên truyền cho người dân kiến thức chống rét cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng, giữ nước cho gia súc, gia cầm được các tổ chức xã hội tổ chức thực hiện rộng rãi

\*Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

- Người dân tại địa phương biết cách phủ ni lông che phủ mạ, rau màu để bảo vệ cây trồng, và chọn cây trồng phù hợp và dự trữ được nguồn giống để phòng sau thiên tai xảy ra để gieo trồng.

- Trong chăn nuôi, các hộ gia đình tổ chức chằng chống, che chắn, làm mới chuồng trại, bố trí chuồng trại nơi cao, đưa trâu bò đi sơ tán, dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm khi thiên tai xảy ra.

- Khi hạn hán xảy ra, người dân đắp bờ, giữ nước, cải tạo kênh mương; tủ, ủ gốc cây, giữ nước, độ ẩm cho cây, tránh nguy cơ cây bị khô héo. Bên cạnh đó, người dân có kinh nghiệm trong việc chăm sóc, trồng cây ăn quả, nhằm đưa lại năng suất cao, tìm kiếm thị trường hàng hóa để tiêu thụ.

- Đặc điểm của người dân ở đây là cần cù chịu khó, biết làm các nghề truyền thống như: mộc, cơ khí, xây dựng để tăng thêm thu nhập. Một số hộ dân biết cách bảo quản hàng hóa trong mùa mưa lũ, biết mua dự trữ hàng hóa để phục vụ nhân dân trong mùa mưa bão.

### 2.3 Sức khỏe, vệ sinh môi trường:

#### \*Vật chất:

Có trạm y tế khang trang sạch đẹp, với đội ngũ y, bác sỹ đạt chuẩn quốc gia, nên trạm y tế đảm bảo việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân.

#### \*Tổ chức xã hội:

- Chính quyền và các tổ chức xã hội đã chủ động, tổ chức một số các hoạt động thiết thực cho người dân: Hội PN, dân số, y tế phối hợp tổ chức khám sức khỏe cho chị em (700 lượt phụ nữ được khám sức khỏe); UBND xã tổ chức khám định kỳ cho người dân; tỷ lệ người dân có BHYT cao.

- Bên cạnh đó, chính quyền đã tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh môi trường, chuẩn bị các chất khử trùng và phun tiêu độc, xử lý nguồn nước cho các hộ dân sau lũ. Các tổ chức đoàn thể phối hợp với nhà trường dọn vệ sinh sau lũ nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường

#### \* Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

Một số người dân chủ động đến trạm y tế kịp thời khi bị bệnh, biết chăm sóc sức khỏe; nhiều hộ gia đình biết cách giữ gìn vệ sinh chung và tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm khi thôn phát động.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 4)

## C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

### I. Tổng hợp rủi ro thiên tai

**1. Nhận xét chung:** Địa bàn xã Hướng Thọ thường xuyên có 5 loại thiên tai xảy ra, đặc biệt là lũ lụt, gây thiệt hại rất lớn cho người dân vì vậy cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã đánh giá và xác định được các rủi ro cơ bản như sau:

### 2. Những rủi ro thiên tai đã xếp hạng:

RỦI RO THIÊN TAI	NAM (13)	NỮ(12)	TỔNG (25)	XẾP HẠNG	
Người chết , bị thương	12	10	<u>22</u>	5 +0	<b>9</b>
Nhà sập, ngập, bị cuốn trôi, tốc mái, tài sản bị hư hỏng	7	15	<u>22</u>	5 +4	<b>5</b>
27 km đường giao thông; 7 cầu có nguy cơ hư hỏng, sập	12	8	20	<b>10</b>	<b>10</b>
4,6km kênh mương bị vùi lấp; 9 hồ đập bị vỡ	29	10	39	<b>3</b>	<b>3</b>
Lúa, hoa màu có nguy cơ mất trắng, giảm	31	16	47	<b>1</b>	<b>1</b>

năng suất					
48% hộ dân thiếu đói vào tháng giáp hạt (Nghèo, cận nghèo)	7	15	<b>22</b>	5 +2	<b>7</b>
Ô nhiễm môi trường	5	12	17	<b>12</b>	<b>12</b>
Dịch bệnh ở người ( 50% phụ nữ bị bệnh phụ khoa )	9	13	<b>22</b>	5 +3	<b>6</b>
Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch bệnh, thức ăn	17	10	27	<b>4</b>	<b>4</b>
Mất đất sản xuất	5	11	16	<b>13</b>	<b>13</b>
Cô lập, mất thông tin liên lạc	23	19	42	<b>2</b>	<b>2</b>
Các công trình phúc lợi nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng	5	8	13	<b>14</b>	<b>14</b>
Cây ăn quả bị đổ gãy, giảm năng suất	<b>6</b>	<b>13</b>	<b>19</b>	<b>11</b>	<b>11</b>
Cháy rừng, vườn đồi	<b>14</b>	<b>8</b>	<b>22</b>	5 +1	<b>8</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>182</b>	<b>168</b>	<b>350</b>		

### 3. Những rủi ro được người dân trong xã Hương Thọ quan tâm nhất đó là:

- + Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng
- + Bị cô lập và mất thông tin liên lạc khi lũ lụt xảy ra
- + 4,6 km kênh mương nguy cơ bị vùi lấp, 9 hồ đập nguy cơ bị vỡ
- + Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch bệnh, thiếu thức ăn

Lý do: Các rủi ro trên thường xuyên xảy ra và gây ra trên diện rộng, ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trong toàn xã.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

## II. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai:

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng với người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của 4 rủi ro: Lúa và hoa màu có nguy cơ mất trắng; bị cô lập và mất thông tin liên lạc khi lũ lụt xảy ra; 4,6 km kênh mương nguy cơ bị vùi lấp, 9 hồ đập nguy cơ bị vỡ; Gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi, dịch bệnh, thiếu thức ăn, để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản được xếp hạng như sau:

1. Nâng cấp hệ thống hồ đập
2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, VSMT.
3. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng
4. Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ tán (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)
5. Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp
6. Quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung, quy hoạch vùng trồng cỏ cho chăn nuôi.
7. Nâng cao kiến thức, kỹ năng và trang bị cho đội cứu nạn cứu hộ
8. Xây dựng hệ thống loa truyền thanh, cảnh báo (FM)
9. Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn (đoạn đường HCM đến thôn 7) bằng bê tông



10. Dự trữ lương thực thực phẩm, nước uống đảm bảo 10 ngày
11. Xây dựng cầu chợ Quánh qua sông Ngàn Trươi (thôn 2 và 3)
12. Nâng cao kiến thức, kỹ thuật chăm sóc cây trồng
13. Mở thêm các nghề phụ đảm bảo giải quyết việc làm, tăng thu nhập
14. Nâng cấp hệ thống đường điện sáng

Từ 14 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã cùng người dân thực hiện công cụ xếp hạng chọn ra 06 giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai của xã như sau:

1. Nâng cấp hệ thống hồ đập
2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT, VSMT.
3. Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng
4. Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ tán (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)
5. Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp
6. Quy hoạch chăn nuôi tập trung, vùng trồng cỏ trồng cỏ

Từ 06 giải pháp ưu tiên, nhóm đánh giá thảo luận cùng người dân của 05 thôn và lãnh đạo các ban ngành địa phương để đưa ra các hoạt động cụ thể như sau:

Bảng 9.1: Tổng hợp giải pháp phòng chống thiên tai

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Nâng cấp hệ thống hồ đập	Người dân thôn 1,3,4	HĐ1: Khảo sát, đánh giá hiện trạng	Địa chính, giao thông, thủy lợi	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã, địa chính, nông nghiệp	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực kinh phí	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Xây dựng đập bươm, đập bệ, đập Bông Bông	BCH PCTT; BCH QS xã	Trung hạn	10%	10%	80%
			<b>Tổng dự toán : 12 tỷ đồng</b>					
2	Nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống TT, VSMT	Người dân toàn xã ; Hội quán các thôn- Trụ sở xã- Các điểm xung yếu	HĐ 1: Khảo sát đánh giá nhu cầu/ phân nhóm	Hội CTĐ xã; thôn trưởng	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Tập huấn phòng chống thiên tai và VSMT : 05 lớp ( 01 lớp cho cán bộ; 01 lớp cho đội xung kích; 03 lớp cho đối tượng DBTT	BCH PCBL; Hội chữ thập đỏ xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Tuyên truyền qua các cuộc họp dân và các cuộc các đoàn thể về PCTT và VSMT	BCH phòng chống bạo lụt, trưởng các tổ chức đoàn thể	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Tuyên truyền qua loa phát thanh các thôn.	Thôn trưởng	Ngắn hạn		100%	

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
			HĐ 5 : Tổ chức diễn tập cho 350 người	Ban PCBL, Hội CTD, thôn trưởng	Ngắn hạn		20%	80%
			HĐ 6 : Xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu, biển quảng cáo	UBND xã	Ngắn hạn			100%
3	Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng	Nhân dân toàn xã	HĐ1: Khảo sát đánh giá hiện trạng	ĐC-GT-TL-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	UBND xã- ĐC-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3 : Vận động nguồn lực	UBND xã	Ngắn hạn			
			HĐ 4 : Xây dựng 4,6km gồm thôn 1,3,4,5,7	UBND	Trung hạn	30%	10%	60%
<b>Tổng dự toán : 1,8 tỷ đồng</b>								
4	Trang bị phương tiện phục vụ tại điểm sơ (nhà bạt, dụng cụ trữ nước, xuồng cao tốc, áo phao...)	Người dân thôn 2,3,4,6,7; nhà thờ, nhà trường, UBND, Đồi núi	HĐ 1: Khảo sát cụ thể nhu cầu cần sử dụng	BPCTT;UBND xã, Ban MT thôn	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng kế hoạch mua sắm	UBND xã; BCH PCTT	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực	UBND xã	Ngắn hạn	20%	30%	50%
			HĐ4 : Mua sắm phương tiện, trang thực thiết bị phục vụ - 5 thuyền chở 10 người công suất 12 ngựa - 2 ca nô - 50 áo phao - 50 phao cứu sinh, 50 áo mưa, 02 bộ dụng cụ sơ cứu, 50 đèn pin - 40 nhà bạt - 10 máy phát điện; 05 loa cầm tay; 240 bộ chăn màn <b>Tổng dự toán : 1.175.000.000đ</b>	UBND , người dân	Ngắn hạn	15%	25%	60%
5	Trang bị phương tiện cơ giới, phục vụ sản xuất nông nghiệp	- Những hộ dân sản xuất nông nghiệp	HĐ 1:HĐ 1: Khảo sát nhu cầu.	ĐC, NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Vận động nguồn lực	UBND xã;	Ngắn hạn	20%		80%
			HĐ 3: Lập kế hoạch mua sắm	UBND xã	Ngắn hạn			
			HĐ 4 : Tiến hành mua sắm phương tiện : - 07 máy tuốt; 07 máy cày; 21 máy gặt cầm tay				20%	80%
<b>Tổng dự toán 490.000.000đ</b>								
6	Quy hoạch chăn nuôi tập trung, vùng trồng	Thôn 1, nhân	HĐ 1: Khảo sát địa hình	ĐC-NN	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Quy hoạch, xây dựng dự án	UBND xã	Ngắn hạn		100%	

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
cỏ		dân toàn xã	HĐ 3: Huy động nguồn	UBND xã	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 4: Xây dựng các hạng mục công trình - Vùng chăn nuôi, vùng trồng cỏ : 40 ha	UBND xã	Trung hạn	50%	10%	40%
<b>Tổng dự toán kinh phí : 2,1 tỷ</b>								

## D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống thiên tai, nhằm giảm nhẹ đến mức thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân xã Hương Thọ, trong thời gian tới cần tập trung những điểm chính sau đây:

### 1, Chính quyền và nhân dân các thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức cho người dân, để họ thật sự chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra, đặc biệt là dũ trữ lương thực, thực phẩm, nước uống trong 10 ngày khi bị cô lập do lũ lụt.
- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, không thả rông gia súc, thu gom rác thải đúng nơi quy định.
- Vận động người dân và kêu gọi sự hỗ trợ bên ngoài để mua sắm trang thiết bị cần thiết để sơ tán, cứu hộ, cứu nạn
- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, các tổ chức trong hoạt động PCTT và các hoạt động khác.

### 2, Cấp xã:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc biệt về Luật phòng chống thiên tai mới ban hành, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng để tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phòng chống thiên tai.
- Vận động sự đóng góp của người dân và kêu gọi sự hỗ trợ của cấp trên và các tổ chức để xây dựng hệ thống loa truyền thanh toàn xã nhằm phục vụ cho công tác tuyên truyền, thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo.
- Vận động nguồn lực để lập đề án xây dựng thương hiệu “cam Hương Thọ”, hướng dẫn người dân tăng diện tích trồng cam, thành lập HTX thu mua, tìm đầu ra cho cam để tăng nguồn thu nhập.
- Kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức để mua sắm thuyền, ca nô, áo phao, phao cứu sinh, nhà bạt để ứng phó khi lũ lụt xảy ra bị cô lập, mất thông tin liên lạc và sơ tán dân
- Sử dụng kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa

phương. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin để bổ sung vào kế hoạch phòng chống thiên tai.

### **3, Cấp huyện, tỉnh, trung ương.**

Để giúp cho người dân xã Hương Thọ chống chọi với thiên tai , ổn định đời sống phát triển kinh tế và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Cấp ủy Đảng và chính quyền và nhân dân xã Hương Thọ kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương quan tâm hỗ trợ giải quyết các kiến nghị, đề xuất sau:

- Nâng cấp hệ thống hồ đập
- Xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng
- Xây dựng đường cứu hộ, cứu nạn (đoạn đường HCM đến thôn 7 ) bằng bê tông
- Xây dựng cầu chợ Quánh qua sông Ngàn Trươi (thôn 2 và 3)
- Nâng cấp hệ thống đường điện sáng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Sỹ Tiến**

#### **Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:**

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá (bảng 2.1; 3.1; 4.1; 5.1; 6.1; 7.1; 8.1; 9.1)